

MEASURES TO DEVELOP VOCABULARY FOR 3-4-YEAR-OLD PRESCHOOLERS THROUGH STORYTELLING ACTIVITIES

Nguyen Thị Nga^{*1}, Do Thi Huong²

* Corresponding author
Email: ngant@vnies.edu.vn

¹ The Vietnam National Institute
of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao, Cua Nam ward,
Hanoi, Vietnam

² Email: quynhhuong.90d@gmail.com
Hong Yen Kindergarten
319/22 To Ngoc Van, KP5,
Ho Chi Minh City, Vietnam

Received: 30/7/2025
Revised: 20/8/2025
Accepted: 05/10/2025
Published: 20/10/2025

Abstract: The article focuses on the development of vocabulary for 3-4-year-old preschoolers through storytelling activities at some preschools in Ho Chi Minh City. The study evaluates the current situation of organizing storytelling activities and children's vocabulary. On that basis, it proposes measures to develop children's vocabulary - a gap that has not been mentioned much in recent studies. The study uses the method of document analysis, practical surveys, and interviews with managers, teachers, and child observation to collect quantitative and qualitative data. The study shows that storytelling activities are limited in the attractiveness of the content, the monotony of the method, and the stereotyped form of organization. Then, the study proposes the following measures: (1) developing a rich storytelling environment; (2) increasing interaction with children; (3) encouraging children to recount their daily experiences; (4) using illustrations for children to retell stories. Applying these measures not only supports children expand their vocabulary and develop their language, but also improves the quality of organizing storytelling activities by preschool teachers.

Keywords: Vocabulary, vocabulary development, storytelling, 3-4-year-preschoolers, preschool language, early childhood education.

BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN VỐN TỪ CHO TRẺ MẪU GIÁO 3-4 TUỔI QUA HOẠT ĐỘNG KỂ CHUYỆN

Nguyễn Thị Nga^{*1}, Đỗ Thị Hương²

* Tác giả liên hệ
Email: ngant@vnies.edu.vn

¹ Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam,
Hà Nội, Việt Nam

² Email: quynhhuong.90d@gmail.com
Trường Mầm non Hồng Yến
319/22 Tô Ngọc Vân, KP5,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nhận bài: 30/7/2025
Chỉnh sửa xong: 20/8/2025
Chấp nhận đăng: 05/10/2025
Xuất bản: 20/10/2025

Tóm tắt: Bài viết tập trung nghiên cứu việc phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi qua hoạt động kể chuyện tại một số trường mầm non ở Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động kể chuyện và vốn từ của trẻ. Trên cơ sở đó đề xuất một số biện pháp nhằm phát triển vốn từ ở trẻ - khoảng trống chưa được đề cập nhiều trong các nghiên cứu gần đây. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, khảo sát thực tiễn và phỏng vấn cán bộ quản lý, giáo viên, quan sát trẻ để thu thập dữ liệu định lượng và định tính. Nghiên cứu cho thấy hoạt động kể chuyện còn hạn chế trong tính hấp dẫn của nội dung, sự đơn điệu của phương pháp, sự dập khuôn về hình thức tổ chức. Từ đó, nghiên cứu đề xuất các biện pháp: 1) Xây dựng môi trường kể chuyện phong phú; 2) Tăng cường tương tác với trẻ; 3) Khuyến khích trẻ kể lại trải nghiệm hằng ngày; 4) Sử dụng tranh minh họa để trẻ kể lại truyện. Việc áp dụng các biện pháp này không chỉ giúp trẻ mở rộng vốn từ, phát triển ngôn ngữ mà còn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động kể chuyện của giáo viên mầm non.

Từ khóa: Vốn từ, phát triển vốn từ, kể chuyện, trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi, ngôn ngữ mầm non, giáo dục mầm non.

1. Đặt vấn đề

Phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của bậc học Mầm non. Vốn từ phong phú không chỉ giúp trẻ tự tin trong giao tiếp mà còn hỗ trợ hiệu quả quá trình trẻ tiếp thu kiến thức ở các giai đoạn sau (Eadie, 2022). Một

số nghiên cứu đã chỉ ra rằng, trong các hoạt động phát triển ngôn ngữ, kể chuyện là phương pháp hiệu quả, tạo môi trường ngôn ngữ sinh động, giàu hình ảnh, qua đó mở rộng vốn từ và nâng cao kỹ năng giao tiếp cho trẻ (Nguyễn Xuân Khoa, 2003).

Lứa tuổi 3-4 tuổi được xem là “giai đoạn phức cảm ngôn ngữ” ở trẻ mẫu giáo. Trẻ phát triển ngôn ngữ với sự tò mò, ham tìm hiểu, khám phá và khả năng tiếp nhận ngôn ngữ nhanh. Đây là thời điểm hiệu quả để xây dựng nền tảng ngôn ngữ cho trẻ thông qua các hoạt động tương tác, học hỏi và trải nghiệm “trẻ lên ba, cả nhà học nói”. Sử dụng hoạt động kể chuyện phù hợp sẽ là phương tiện quan trọng kích thích sự phát triển vốn từ cho trẻ ở giai đoạn này. Song, nhiều cơ sở giáo dục mầm non hiện nay vẫn tổ chức hoạt động kể chuyện chủ yếu theo hướng truyền đạt kiến thức, việc khai thác phát triển vốn từ và hình thành các kỹ năng ngôn ngữ của trẻ chưa được đầy đủ (Nguyễn Thị Thanh Thảo, 2022). Nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức còn hạn chế, khiến trẻ thiếu cơ hội được trải nghiệm, diễn đạt và thể hiện ý tưởng cá nhân. Đã có một số nghiên cứu đề cập đến vai trò của kể chuyện trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non, song chưa được chú trọng đối với trẻ 3-4 tuổi, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới giáo dục mầm non hiện nay. Việc đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm tối ưu hóa hoạt động kể chuyện phù hợp với các bối cảnh thực tiễn chưa được đề ra. Thực trạng này đã đặt ra câu hỏi nghiên cứu: Làm thế nào để tối ưu hóa hoạt động kể chuyện nhằm phát triển vốn từ và kỹ năng ngôn ngữ cho trẻ 3-4 tuổi trong bối cảnh giáo dục mầm non hiện nay? Việc giải quyết câu hỏi này có ý nghĩa quan trọng trong việc bổ sung kết quả nghiên cứu về phát triển ngôn ngữ và đề xuất biện pháp khả thi nâng cao chất lượng giáo dục phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu lí luận và thực tiễn. Phương pháp lí luận tập trung thu thập, phân tích, tổng hợp và hệ thống hóa các tài liệu trong và ngoài nước liên quan đến phát triển vốn từ cho trẻ. Phương pháp thực tiễn được triển khai qua điều tra bằng phiếu hỏi với 30 giáo viên, phỏng vấn sâu bán cấu trúc với cán bộ quản lí, giáo viên và quan sát hoạt động kể chuyện tại 2 trường mầm non ở Thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung khảo sát xoay quanh thực trạng tổ chức hoạt động kể chuyện, nhận thức, khó khăn của giáo viên và mức độ tham gia ngôn ngữ của trẻ. Dữ liệu định lượng được xử lí bằng thống kê mô tả (Excel), dữ liệu định tính được phân tích theo phương pháp phân tích nội dung.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Phát triển vốn từ và đặc điểm phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi qua hoạt động kể chuyện

3.1.1. Phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện

Vốn từ là thành phần quan trọng của ngôn ngữ, phản ánh khả năng giao tiếp và tư duy của mỗi cá nhân. Theo (Lê Hữu Tĩnh, 2001), vốn từ cá nhân bao gồm toàn bộ các từ và đơn vị tương đương từ như thành ngữ, quán ngữ, cụm từ cố định mà người sử dụng lưu giữ và vận dụng trong giao tiếp. Tương tự, Nguyễn Thiện Giáp và cộng sự (2023) cho rằng, vốn từ là một tập hợp sinh động, gắn với ngữ cảnh và hành vi giao tiếp, đồng thời là thước đo năng lực ngôn ngữ. Với trẻ mầm non, vốn từ là tập hợp các từ và cụm từ trẻ tiếp thu qua trải nghiệm; trong đó, vốn từ thụ động (từ trẻ hiểu nhưng chưa dùng được) thường lớn hơn vốn từ tích cực, chủ động (từ trẻ hiểu và sử dụng thành thạo) (Đinh Hồng Thái và Trần Thị Mai, 2008).

Phát triển vốn từ là quá trình có chủ đích, giúp trẻ tiếp nhận, mở rộng và sử dụng ngôn ngữ hiệu quả (Nguyễn Thị Phương Nga, 2006). Quá trình này không chỉ gia tăng số lượng từ mà còn giúp trẻ hiểu ý nghĩa, sắc thái và sử dụng từ linh hoạt trong các tình huống giao tiếp. Đối với trẻ 3-4 tuổi, đây là giai đoạn quan trọng để hình thành vốn từ cơ bản về sự vật, hành động, đặc điểm, cảm xúc và các mối quan hệ trong cuộc sống (Nguyễn Ánh Tuyết, 2016).

Theo Từ điển tiếng Việt (Hoàng Phê, 2001), kể chuyện là: “Nói lại một cách có đầu đuôi một sự việc đã xảy ra hoặc bịa ra”.

Trong giáo dục mầm non, hoạt động kể chuyện là một trong những hoạt động thuộc lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ, giúp trẻ lắng nghe, hiểu lời nói, biểu đạt bằng nhiều cách (lời nói, cử chỉ, điệu bộ), kể lại sự việc và truyện theo trình tự, từ đó phát triển khả năng nghe, nói và tư duy của trẻ. Kể chuyện giúp trẻ phát triển vốn từ một cách tự nhiên và sâu sắc, vừa mở rộng số lượng từ vừa nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, sáng tạo và phù hợp với ngữ cảnh giao tiếp. Khi nghe và tham gia kể chuyện, trẻ tiếp xúc với ngôn ngữ phong phú hơn so với giao tiếp hằng ngày (Đinh Hồng Thái và Trần Thị Mai, 2008). Ví dụ: Những từ ngữ sinh động, giàu hình ảnh như “tung tăng”, “lên”, “nhóm dậy” trong truyện *Chú vịt xám* không chỉ mở rộng vốn từ mà còn giúp trẻ hiểu sắc thái và ngữ cảnh sử dụng từ.

Từ các phân tích trên có thể hiểu phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi qua hoạt động kể chuyện là

quá trình giúp trẻ mở rộng và sử dụng vốn từ vựng thông qua việc nghe kể, kể lại và tham gia vào các câu chuyện, hình thành và nâng cao kỹ năng ngôn ngữ của trẻ.

3.1.2. Đặc điểm tiếp nhận truyện của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi

Trẻ 3-4 tuổi thường yêu thích các câu chuyện có hình ảnh minh họa sinh động, nhân vật rõ ràng, nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ và có sự lặp lại. Từ loại của trẻ chủ yếu là danh từ, sau đến động từ, tính từ, số lượng trạng từ ít còn ít. Các yếu tố âm thanh vui nhộn, từ tượng thanh và tượng hình trong truyện góp phần tăng sự hứng thú ở trẻ. Tuy nhiên, do khả năng chú ý và ghi nhớ có chủ đích ở trẻ còn hạn chế, trẻ dễ bị phân tán bởi môi trường xung quanh. Vì vậy, khi tổ chức hoạt động kể chuyện, giáo viên cần điều chỉnh tốc độ kể chậm rãi, sử dụng ngữ điệu sinh động, nhấn mạnh và lặp lại từ khóa, kết hợp các phương tiện trực quan như tranh minh họa, rối tay hoặc cử chỉ để thu hút sự chú ý và tăng khả năng ghi nhớ của trẻ. Việc lặp lại nhiều lần và khuyến khích trẻ kể lại theo ngôn ngữ của mình sẽ giúp trẻ tiếp nhận và ghi nhớ các câu chuyện tốt hơn (Đinh Hồng Thái và Trần Thị Mai, 2008).

Bên cạnh hoạt động nghe thụ động, trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi đặc biệt hứng thú với các hình thức nhập vai và chơi đóng kịch. Việc kết hợp kể chuyện cùng đóng vai giúp trẻ phát huy trí tưởng tượng sáng tạo, đồng thời rèn luyện ngôn ngữ biểu cảm một cách tự nhiên, đặc biệt trong các hoạt động kể chuyện theo nhóm, kể sáng tạo với kết thúc mở hoặc kể dựa trên tranh minh họa (Nguyễn Thị Phương Nga, 2006).

Khi kể lại câu chuyện, trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi thường chưa sắp xếp đầy đủ hoặc có thể thay đổi trình tự tình tiết, đây là biểu hiện tự nhiên của trí nhớ đang phát triển kết hợp với khả năng tưởng tượng phong phú. Trẻ sử dụng ngôn ngữ đơn giản kết hợp với cử chỉ, nét mặt và điệu bộ để làm rõ ý tưởng, đồng thời tăng tính biểu cảm, sáng tạo trong lời kể. Theo đó, trẻ sẽ kể chuyện tốt hơn khi được khuyến khích và hỗ trợ phù hợp trong quá trình kể chuyện, khi trẻ tự tin và hứng thú tham gia hoạt động (Nguyễn Thị Thanh Thảo, 2022).

3.1.3. Vai trò và đặc điểm hoạt động kể chuyện đối với trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi

Ở độ tuổi 3-4, trẻ bước vào giai đoạn phát triển mạnh về ngôn ngữ, là nền tảng cho kỹ năng nghe, nói và hiểu. Hoạt động kể chuyện đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng vốn từ và nâng cao khả

năng sử dụng ngôn ngữ. Theo thuyết “vùng phát triển gần nhất” của Vygotsky (1978), tương tác ngôn ngữ trong bối cảnh xã hội qua kể chuyện giúp trẻ tiếp thu từ vựng, cấu trúc câu và cách diễn đạt đa dạng phù hợp với ngữ cảnh. Ví dụ: Qua truyện *Ba chú heo con*, trẻ không chỉ mở rộng danh từ “heo”, “sói”, “nhà”, mà còn tiếp cận cụm từ, động từ “xây nhà”, “thổi bay”, “ẩn nấp” (Nguyễn Xuân Khoa, 2003).

Kể chuyện góp phần giáo dục đạo đức và hành vi xã hội ở trẻ. Qua các nhân vật và tình huống trong truyện, trẻ học cách lễ phép, trung thực, biết giúp đỡ người khác... Sự đồng cảm với nhân vật trong truyện giúp trẻ tiếp nhận chuẩn mực hành vi xã hội một cách tự nhiên. Ví dụ, qua truyện *Cáo, Thỏ và Gà Trống*, trẻ nhận ra giá trị tình bạn và sự dũng cảm, qua đó hình thành nhân cách tích cực.

Theo Piaget (2014), trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi thuộc giai đoạn tiền thao tác, trẻ có trí tưởng tượng phong phú, giai đoạn nền tảng để phát triển tư duy. Hoạt động kể chuyện góp phần hỗ trợ phát triển tư duy và trí tưởng tượng ở trẻ. Qua các tình huống đa dạng trong truyện, trẻ biết cách liên kết sự kiện theo trình tự, suy đoán nguyên nhân - kết quả và thể hiện ý tưởng bằng ngôn ngữ. Hoạt động nhập vai, sáng tạo tình tiết hoặc thay đổi kết thúc truyện giúp trẻ hình thành và phát triển tư duy sáng tạo.

Khi nghe và kể lại truyện, trẻ cần tập trung theo dõi nhân vật và sự kiện, từ đó rèn luyện khả năng chú ý có chủ đích và trí nhớ ngắn - dài hạn. Theo đó, kể chuyện được xem là phương tiện hiệu quả để rèn luyện khả năng chú ý và ghi nhớ có chủ định. Việc trả lời câu hỏi hoặc tái hiện câu chuyện giúp trẻ củng cố thông tin và phát triển kỹ năng giao tiếp như: lắng nghe, chờ đến lượt (Đinh Hồng Thái và Trần Thị Mai, 2008).

Ngoài ra, hoạt động kể chuyện tăng cường gắn kết giữa giáo viên và trẻ nhờ không khí gần gũi, ấm áp, tạo cảm giác an toàn và khuyến khích trẻ bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc, tạo cơ hội để trẻ nhút nhát tham gia thể hiện bản thân, góp phần hình thành mối quan hệ gần gũi, thân thiện trong các cơ sở giáo dục mầm non (Đinh Hồng Thái và Trần Thị Mai, 2008).

3.2. Cách thức phát triển vốn từ cho trẻ 3-4 tuổi

Kể chuyện là phương tiện hiệu quả giúp trẻ 3-4 tuổi mở rộng vốn từ và phát triển ngôn ngữ một cách tự nhiên và sinh động. Nội dung phát triển vốn từ thông qua kể chuyện tập trung vào nghe, nói và bước đầu làm quen với ngôn ngữ viết qua việc quan

sát tranh minh họa, nhận biết kí hiệu, chữ cái xuất hiện trong truyện, phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lí và khả năng tiếp thu của trẻ. Vốn từ của trẻ phát triển nhanh nhất khi gắn liền với các chủ đề gần gũi với trẻ và được lặp lại trong các ngữ cảnh cụ thể. Khi được nghe kể các câu chuyện ngắn, giàu hình ảnh, âm thanh trẻ không chỉ tiếp nhận từ mới mà còn hiểu nghĩa qua tranh, vật thật và hành động (Nguyễn Ánh Tuyết, 2016).

Để phát triển vốn từ hiệu quả cho trẻ 3-4 tuổi, giáo viên cần kết hợp nhiều phương pháp dựa trên đặc điểm tâm lí - ngôn ngữ của trẻ, trong đó nổi bật là phương pháp trực quan, hỏi - đáp, đàm thoại, kể lại, luyện phát âm và thực hành qua các trò chơi, hoạt động có yếu tố chơi (Nguyễn Thị Thanh Thảo, 2022). Trong đó, phương pháp trực quan là cách thức phổ biến với độ tuổi này khi trẻ tư duy chủ yếu bằng hình ảnh. Giáo viên sử dụng tranh minh họa, rối tay, mô hình hoặc vật thật để hỗ trợ kể chuyện, giúp trẻ hiểu nghĩa và ghi nhớ từ. Ví dụ: Khi kể truyện *Gà con đi học*, giáo viên có thể dùng tranh về Gà mẹ, Gà con, để trẻ nhận biết các từ “bằng”, “bút”, “cô giáo”. Sử dụng phương pháp hỏi - đáp xen kẽ giữ vai trò kích thích sự chú ý và khả năng vận dụng từ ngữ. Trong khi kể, giáo viên đặt các câu hỏi ngắn, dễ hiểu, như “Ai đây?”, “Bạn Thỏ làm gì?” hoặc “Con gì chạy nhanh?”, buộc trẻ vận dụng vốn từ để trả lời, giúp trẻ không chỉ ghi nhớ mà còn sử dụng từ trong ngữ cảnh; Phương pháp đàm thoại được áp dụng sau khi kể chuyện xong, tạo cơ hội cho trẻ luyện tập và chuyển hóa vốn từ thụ động thành vốn từ chủ động. Giáo viên gợi mở về nhân vật, tình tiết và bài học trong truyện. Ví dụ, sau khi nghe *Cáo, Thỏ và Gà trống*, giáo viên hỏi: “Gà trống cứu Thỏ bằng cách nào?”, giúp trẻ luyện tập sử dụng các từ như “cứu”, “nhanh trí”, “bạn bè” (Nguyễn Ánh Tuyết, 2016).

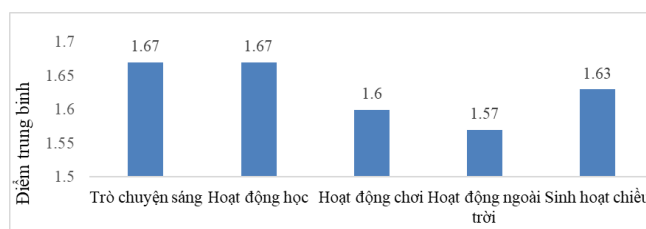
Bên cạnh đó, việc khuyến khích trẻ kể lại hoặc kể tiếp câu chuyện là một phương pháp rèn luyện khả năng diễn đạt mạch lạc và phản xạ ngôn ngữ. Trẻ có thể kể lại một đoạn ngắn, mô tả hành động nhân vật hoặc sáng tạo thêm tình tiết mới với sự hỗ trợ của tranh... giúp trẻ vừa luyện trí tưởng tượng vừa sử dụng từ vựng đa dạng. Ví dụ, sau truyện *Ba chú Lợn con*, giáo viên hỏi: “Nếu chú Lợn út biết bay thì truyện sẽ thế nào?”.

Ngoài ra, việc luyện tập phát âm và cấu trúc câu đơn giản là phương pháp cần thiết để trẻ học nói đúng. Giáo viên cần phát âm rõ, tốc độ vừa phải, ngữ điệu sinh động, khuyến khích trẻ lặp lại các từ khóa hoặc câu thoại để trẻ biết cách diễn đạt lễ phép

và ngữ điệu phù hợp. Ví dụ, trong truyện *Ba cô gái*, khi nhân vật nói “Cháu xin phép bà”. Việc sử dụng phương pháp luyện tập - thực hành thông qua trò chơi giúp trẻ ôn tập và khắc sâu vốn từ qua: “Kể lại truyện theo vai”, “ghép tranh kể chuyện” hoặc “nối từ thành câu mới” cho phép trẻ lặp lại từ mới, vận dụng vào tình huống giúp tăng khả năng diễn đạt và tự tin giao tiếp (Nguyễn Thị Thanh Thảo, 2022). Các phương pháp nêu trên cần được triển khai linh hoạt. Giáo viên giữ vai trò then chốt trong việc tạo ra môi trường ngôn ngữ giàu hình ảnh và tương tác, giúp trẻ sử dụng từ ngữ một cách tự nhiên và sáng tạo (Đinh Hồng Thái và Trần Thị Mai, 2008).

3.3. Thực trạng phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi

Kết quả khảo sát trực tiếp và trưng cầu phiếu hỏi với 30 giáo viên mầm non tại Quận 12 Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể qua Biểu đồ 1 dưới đây.

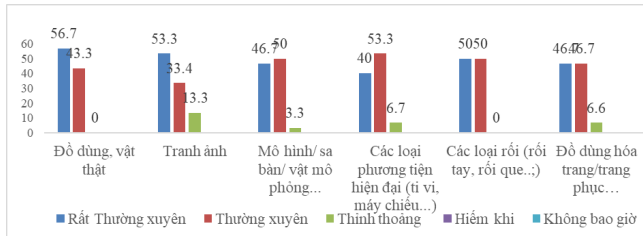


Biểu đồ 1: Các hoạt động trẻ 3-4 tuổi tham gia kể chuyện ở trường mầm non

Biểu đồ 1 cho thấy, trẻ 3-4 tuổi sự tham gia hoạt động kể chuyện ở trường mầm non tập trung chủ yếu vào giờ trò chuyện sáng và hoạt động học (ĐTB = 1,67), khi trẻ dễ tập trung và nội dung dễ tích hợp với bài học. Hoạt động thường được sử dụng để củng cố kiến thức hoặc tạo không khí thư giãn trước giờ ra về. Ngược lại, hoạt động vui chơi trong các góc và hoạt động ngoài trời trẻ ít tham gia hơn.

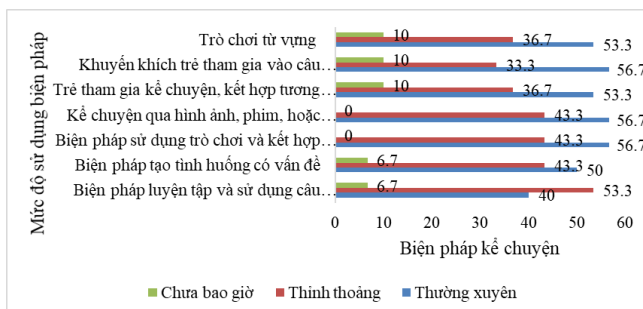
Kết quả phỏng vấn giáo viên M.H cho thấy: “Thời điểm trẻ tiếp thu từ vựng tốt nhất là trong lúc chơi và các hoạt động tự nhiên giao tiếp trong lớp học bởi đây là giai đoạn trẻ dễ tiếp nhận từ mới nhanh”. Theo đó, giáo viên cần mở rộng việc kể chuyện sang các hoạt động góc, hoạt động vui chơi ngoài trời, nhằm tăng cơ hội phát triển vốn từ cho trẻ trong nhiều ngữ cảnh khác nhau.

Thực trạng mức độ sử dụng các loại đồ dùng, phương tiện để tổ chức hoạt động kể chuyện cho trẻ 3-4 tuổi trên hoạt động học được cụ thể qua Biểu đồ 2.



Biểu đồ 2: Mức độ sử dụng các loại đồ dùng, phương tiện để tổ chức hoạt động kể chuyện cho trẻ 3-4 tuổi trên hoạt động học

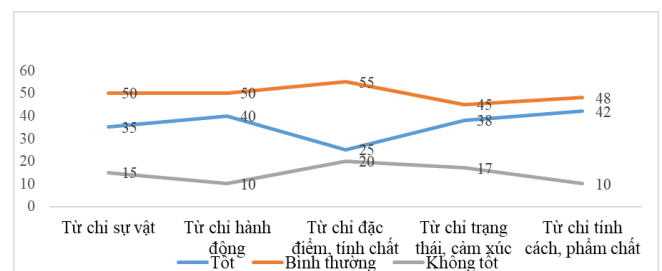
Kết quả khảo sát cho thấy, giáo viên quan tâm và nhận thức rõ vai trò của đồ dùng, phương tiện trong hoạt động kể chuyện nhằm phát triển vốn từ cho trẻ 3-4 tuổi. Các phương tiện truyền thống như: đồ dùng, vật thật (chiếm 56,7%), tranh ảnh (chiếm 53,3%), rối (chiếm 50%) được sử dụng thường xuyên nhờ tính trực quan, gần gũi và dễ triển khai. Mô hình, sa bàn, vật mô phỏng và đồ dùng hóa trang tuy có khả năng tạo hứng thú, nhập vai cho trẻ song tỉ lệ sử dụng ở mức trung bình, chủ yếu do yêu cầu chuẩn bị công phu và mất thời gian. Trong khi đó, các ứng dụng công nghệ, các phương tiện kĩ thuật hiện đại (ti vi, đài, máy chiếu) ít được khai thác hơn (chiếm 40%). Điều này do một số hạn chế về cơ sở vật chất và thiếu kĩ năng cũng như thói quen tích hợp công nghệ trong tổ chức hoạt động kể chuyện.



Biểu đồ 3: Các phương pháp, biện pháp sử dụng để phát triển vốn từ cho trẻ 3-4 tuổi

Khảo sát ở một số trường mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, giáo viên chủ yếu ưu tiên các biện pháp trực quan, dễ tổ chức và phù hợp với hứng thú, khả năng chú ý của trẻ, như: Trò chơi từ vựng (chiếm 53,3%), khuyến khích trẻ tham gia và kể lại câu chuyện (chiếm 56,7%), kể chuyện qua hình ảnh hoặc video (chiếm 56,7%) và kết hợp vận động, diễn xuất (chiếm 56,7%). Các biện pháp đòi hỏi kĩ năng sư phạm cao hơn như tạo tình huống có vấn đề (chiếm 50%) hoặc luyện tập, sử dụng câu hỏi định hướng (chiếm 53,3%), được áp dụng ở mức vừa phải, một phần do giáo viên còn thiếu tự tin hoặc kinh

nghiệm trong thiết kế hoạt động kể chuyện có tính phức tạp hơn. Một số biện pháp như: lựa chọn và kể chuyện sinh động kết hợp đồ dùng trực quan, có tỉ lệ sử dụng thường xuyên thấp (chiếm 33,3%) nhưng áp dụng ở mức “thỉnh thoảng” khá nhiều (chiếm 63,3%), phản ánh sự phân hóa trong thói quen dạy học. Nhìn chung, giáo viên có xu hướng tập trung vào biện pháp trực quan, dễ triển khai, trong khi những hình thức phát triển ngôn ngữ chuyên sâu chưa được khai thác triệt để. Điều này cho thấy, giáo viên cần được bồi dưỡng kĩ năng chuyên môn để đa dạng hóa biện pháp phát triển vốn từ cho trẻ 3-4 tuổi.



Biểu đồ 4: Mức độ sử dụng vốn từ của trẻ 3-4 tuổi

Kết quả khảo sát vốn từ của trẻ 3-4 tuổi cho thấy vốn từ chủ động của trẻ còn hạn chế, trẻ thường sử dụng các từ ngữ đơn giản trong giao tiếp hằng ngày, trong khi vốn từ thụ động có phần phong phú hơn nhưng chưa được trẻ vận dụng linh hoạt trong các tình huống thực tiễn. Kết quả khảo sát theo 5 nhóm từ cho thấy vốn từ của trẻ tập trung nhiều ở nhóm danh từ (chỉ tên gọi), động từ, tính từ (hoạt động, đặc điểm/tính chất), trong khi các từ mô tả và từ biểu cảm còn hạn chế. Đặc biệt, trẻ còn ít vốn trạng từ, đại từ. Đa số trẻ đạt mức Bình thường song sử dụng các nhóm từ có sự khác biệt rõ rệt. Từ chỉ sự vật và hành động có tỉ lệ trẻ ở mức Tốt tương đối cao (chiếm từ 35 đến 40%) và tỉ lệ Không tốt thấp nhất (chiếm từ 10 đến 15%), phản ánh sự dễ tiếp thu của vốn từ này nhờ gắn với hoạt động và đồ vật quen thuộc. Từ chỉ tính cách, phẩm chất có mức Tốt chiếm 42% nhưng nhiều trẻ chưa linh hoạt khi vận dụng. Ngược lại, từ chỉ đặc điểm, tính chất là nhóm khó khăn nhất, với 55% ở mức Bình thường và chiếm 20% Không tốt, cho thấy hạn chế trong khả năng sử dụng vốn từ mô tả của trẻ. Từ chỉ trạng thái, cảm xúc đạt tỉ lệ cân bằng hơn (chiếm 38% Tốt, chiếm 45% Bình thường, chiếm 17% Không tốt) nhưng vẫn cần được chú trọng. Điều này gợi ý rằng, cần tăng trò chơi ngôn ngữ để mở rộng vốn từ miêu tả và biểu cảm cho trẻ.

Ngoài ra, khảo sát cũng chỉ ra rằng, có một số khó khăn trong phát triển vốn từ cho trẻ 3-4 tuổi như: giáo

viên thiếu tự tin khi kể chuyện, trẻ khó tập trung khi nghe kể chuyện; thiếu đồ dùng trực quan, tài liệu, sách, truyện phù hợp với trẻ.

3.4. Một số biện pháp phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi

3.4.1. Xây dựng môi trường kể chuyện đa dạng, phong phú, giàu vốn từ

Mục đích: Tạo môi trường hấp dẫn với tranh, rối, mô hình và sách, giúp trẻ 3-4 tuổi tham gia kể chuyện tích cực, phát triển vốn từ và diễn đạt tự tin trong giao tiếp.

Cách tiến hành: Biện pháp này có thể triển khai ở nhiều thời điểm khác nhau. Khi trò chuyện với trẻ vào buổi sáng, giáo viên tạo không khí gần gũi, gợi mở để trẻ bày tỏ cảm xúc và suy nghĩ, kết hợp tranh ảnh, vật thật và các hình minh họa như: mặt nạ cảm xúc để trẻ nhận biết và diễn đạt các từ liên quan đến cảm xúc; gợi nhắc lại các câu chuyện đã học, khuyến khích trẻ kể lại tên truyện, nhân vật, hành động và sử dụng các từ mới trong ngữ cảnh trò chuyện tự nhiên.

Trong hoạt động học, giáo viên khai thác tối đa các phương tiện trực quan để tạo sự thu hút và khơi gợi sự tham gia của trẻ, tăng cường sử dụng các từ tượng thanh, tượng hình, đại từ và trạng từ trong các câu chuyện. Ví dụ, khi kể *Chú Vịt xám*, giáo viên sử dụng sa bàn để di chuyển nhân vật, lồng tiếng, thay đổi ngữ điệu và đặt câu hỏi gợi mở để trẻ dự đoán, tương tác sau khi trẻ nghe âm thanh và nhìn hình ảnh. Khi kể *Sự tích Hoa mào gà*, giáo viên sáng tạo với các đạo cụ như tranh vẽ trên dù, nhân vật rời bằng que đề lưỡi hoặc bức tranh cỡ lớn, cho phép trẻ tham gia di chuyển nhân vật và tiếp nối câu chuyện, qua đó tăng cơ hội sử dụng ngôn ngữ và vốn từ.

Các hoạt động góc, có ưu thế rõ rệt đối với việc phát triển vốn từ, đặc biệt là góc đóng vai, góc kể chuyện, xây dựng, thư viện và tạo hình, môi trường kể chuyện phong phú được thể hiện rõ nhất. Ở góc phân vai, trẻ nhập vai nhân vật từ các câu chuyện quen thuộc và sử dụng từ ngữ liên quan khi chơi. Góc kể chuyện biến thành “sân khấu” nhỏ với rối tay, mũ, khăn quàng... giúp trẻ kể theo trí nhớ hoặc sáng tạo thêm tình huống. Góc xây dựng cho phép trẻ tạo bối cảnh (ngôi nhà, khu rừng) và sử dụng lời thoại mô tả. Góc thư viện cung cấp không gian yên tĩnh với sách truyện phù hợp, giúp trẻ tự do đọc tranh, kể lại hoặc hóa thân thành nhân vật. Ở góc tạo hình, trẻ vẽ, nặn hoặc làm sản phẩm thủ công, sau đó giới thiệu và kể về sản phẩm, từ đó mở rộng vốn từ chỉ đặc điểm, hành động, tính cách và cảm xúc.

Trong giờ sinh hoạt chiều, giáo viên củng cố vốn từ bằng các trò chơi kể chuyện, kể lại theo tranh, đóng vai theo truyện hoặc so sánh từ ngữ giữa truyện đã biết và các video liên quan. Trẻ cũng được khuyến khích mang câu chuyện về nhà để kể lại cho cha mẹ, tạo cơ hội thực hành thêm trong môi trường gia đình.

3.4.2. Tăng cường tương tác hai chiều trong hoạt động kể chuyện

Mục đích: Thúc đẩy trẻ tham gia kể chuyện, tương tác hai chiều với giáo viên và bạn, phát triển cảm xúc, tư duy sáng tạo và tự tin qua nhập vai, lắng nghe, phản hồi và phối hợp trong nhóm.

Cách tiến hành: Biện pháp này có thể được thực hiện linh hoạt trong nhiều hoạt động. Vào hoạt động trò chuyện sáng, giáo viên tăng cường giao tiếp cá nhân, hỏi về cảm xúc và sở thích của trẻ, để trẻ cảm thấy thoải mái, sẵn sàng chia sẻ và chủ động tham gia. Hoạt động học là giai đoạn hiệu quả nhất để tăng cường tương tác trong kể chuyện, nhờ sự dẫn dắt bài bản và có kế hoạch của giáo viên. Các hoạt động khác đóng vai trò hỗ trợ, mở rộng và củng cố, giúp trẻ có nhiều cơ hội luyện tập và phát triển ngôn ngữ một cách toàn diện, giáo viên dẫn dắt nhẹ nhàng bằng những câu hỏi gợi mở để khơi gợi sự tò mò và hứng thú, sau đó kể chuyện kết hợp đặt câu hỏi mở cho trẻ tham gia suy nghĩ và trả lời. Ví dụ: Khi kể truyện *Cáo, Thỏ và Gà trống*, giáo viên đặt các câu hỏi xen kẽ như: “Nếu là bạn Thỏ, con sẽ làm gì?”, “Bạn Thỏ nói gì khi gặp bạn Gà trống?”, hay “Ai là nhân vật dũng cảm nhất trong câu chuyện này? Vì sao?”. Giáo viên minh họa hành động và cảm xúc của nhân vật để trẻ bắt chước, đồng thời cho trẻ chọn vai và sử dụng các đạo cụ đơn giản (tai thỏ, mũ cáo, khăn choàng...) để diễn lại một phần câu chuyện. Quá trình này được tổ chức trong không khí vui vẻ, an toàn, khuyến khích mọi trẻ, bao gồm trẻ nhút nhát, trẻ hạn chế về ngôn ngữ cùng tham gia.

Trong các hoạt động góc, giáo viên tổ chức các hình thức nhập vai, tái hiện và sáng tạo. Ở góc phân vai, trẻ đóng vai các nhân vật trong bối cảnh gia đình hoặc truyện mà trẻ thích. Tại góc kể chuyện, trẻ kể lại hoặc sáng tạo thêm tình tiết dựa trên vai diễn. Ở góc thư viện, trẻ xem tranh, sách và kể lại cho bạn nghe; tại góc xây dựng, trẻ dùng đồ chơi để xây dựng bối cảnh (rừng, nhà, suối...) và kể lại câu chuyện; trong góc tạo hình, trẻ vẽ hoặc tô màu tranh, đặt tên và kể lại nội dung câu chuyện. Các hoạt động này tạo môi trường tự nhiên để trẻ giao tiếp, sử dụng vốn từ, luyện phản xạ ngôn ngữ và phát huy trí tưởng tượng ở trẻ.

Trong hoạt động chiều, giáo viên củng cố nội dung câu chuyện thông qua các hình thức thảo luận nhóm nhỏ, trẻ đặt câu hỏi cho nhau hoặc kể lại câu chuyện theo cách sáng tạo (thêm nhân vật, thay đổi kết thúc, kể theo lời một nhân vật).

3.4.3. Khuyến khích trẻ kể lại trải nghiệm hằng ngày

Mục đích: Khuyến khích kể lại trải nghiệm quen thuộc để củng cố và mở rộng vốn từ, mô tả hành động, sự vật, cảm xúc và tự tin trong giao tiếp.

Cách tiến hành: Biện pháp này có thể thực hiện ở nhiều hoạt động. Song, giờ trò chuyện sáng là thời điểm thuận lợi nhất, vì đây là lúc trẻ có tâm trạng thoải mái, dễ chia sẻ và bộc lộ ngôn ngữ tự nhiên, tạo điều kiện tối ưu cho việc mở rộng và củng cố vốn từ, giáo viên dành vài phút để khơi gợi trẻ chia sẻ về các sự việc trong ngày hôm trước hoặc trải nghiệm tại gia đình. Bằng ngôn ngữ gợi mở và thái độ thân thiện, giáo viên giúp trẻ cảm thấy thoải mái khi kể chuyện; khuyến khích trẻ sử dụng các từ mô tả cảm xúc, hành động và sự vật. Trong giờ học, giáo viên lồng ghép những trải nghiệm của trẻ vào các chủ đề, đặt câu hỏi gợi mở để giúp trẻ mở rộng và làm phong phú câu chuyện của mình.

Ở các góc hoạt động, trẻ có thể thực hành kể chuyện qua nhiều hình thức: đóng vai các thành viên trong gia đình ở góc phân vai; kể lại câu chuyện hoặc trải nghiệm cá nhân ở góc kể chuyện với sự gợi ý từ giáo viên; xem tranh, sách và kể bằng lời ở góc thư viện; mô phỏng trải nghiệm bằng đồ chơi ở góc xây dựng; hoặc vẽ và đặt tên câu chuyện cho bức tranh ở góc tạo hình. Trong giờ sinh hoạt chiều, giáo viên tiếp tục khuyến khích trẻ chia sẻ về hoạt động trong ngày hoặc ở nhà, có thể tổ chức các nhóm nhỏ để trẻ vừa kể chuyện vừa rèn luyện kỹ năng lắng nghe và giao tiếp.

3.4.4. Sử dụng vốn từ đã có để kể lại chuyện theo tranh

Mục đích: Giúp trẻ 3-4 tuổi phát triển vốn từ đa dạng, nâng cao khả năng diễn đạt và ghi nhớ mạch lạc, rèn luyện kỹ năng quan sát và ngôn ngữ sáng tạo qua hình ảnh trực quan.

Cách tiến hành: Biện pháp này có thể thực hiện trong quá trình tổ chức, giáo viên có thể triển khai ở nhiều thời điểm. Trong giờ trò chuyện sáng, giáo viên sử dụng tranh đơn giản để gợi mở, giúp trẻ kể lại các đoạn truyện hoặc chi tiết đã học từ trước. Trong hoạt động học, giáo viên kể chuyện một cách sinh động kết hợp tranh minh họa, đồng thời nhấn mạnh các từ mới hoặc từ trọng tâm bằng cách thay đổi giọng điệu, lặp lại từ hoặc kèm cử chỉ minh họa,

giúp trẻ chú ý và ghi nhớ từ. Sau phần kể, giáo viên cho trẻ quan sát tranh theo trình tự, đặt câu hỏi gợi mở để khuyến khích trẻ sử dụng từ mới và diễn đạt cảm nhận của mình. Cuối cùng, trẻ được khuyến khích kể lại toàn bộ câu chuyện dựa vào tranh, theo cá nhân, nhóm hoặc cặp với sự hỗ trợ của giáo viên trong việc lựa chọn từ và điều chỉnh câu văn.

Ngoài hoạt động học chính, biện pháp này có thể được áp dụng trong các hoạt động góc như: trẻ kể chuyện hoặc sáng tạo câu chuyện mới ở góc kể chuyện, chọn tranh trong sách để kể tại góc thư viện, vẽ và kể lại tình tiết trong góc tạo hình hoặc dựng bối cảnh truyện bằng đồ chơi và kể lại ở góc xây dựng. Trong giờ sinh hoạt chiều, giáo viên tổ chức các hoạt động ôn tập như kể lại truyện theo tranh, ghép tranh theo trình tự và thi kể chuyện theo nhóm, khuyến khích trẻ quan sát, trả lời câu hỏi và sử dụng vốn từ đã có một cách linh hoạt.

Biện pháp này phát huy hiệu quả rõ nhất trong hoạt động học nhờ điều kiện tổ chức, khai thác ngôn ngữ và có thể lồng ghép vào các hoạt động thường nhật khác để tạo cơ hội cho trẻ luyện tập và sử dụng vốn từ một cách chủ động, chính xác và sáng tạo.

3.4.5. Sử dụng kết hợp các trò chơi ngôn ngữ với hoạt động kể chuyện

Mục đích: Khuyến khích trẻ tham gia tích cực, rèn luyện phản xạ ngôn ngữ, ghi nhớ và mở rộng vốn từ, đồng thời phát triển khả năng diễn đạt và hứng thú kể chuyện.

Cách tiến hành: Các trò chơi ngôn ngữ có thể được tổ chức ở nhiều thời điểm trong ngày, song cần linh hoạt lồng ghép vào các hoạt động thường nhật để trẻ có cơ hội luyện tập và vận dụng từ ngữ liên tục trong nhiều ngữ cảnh, học qua chơi, từ đó nâng cao hiệu quả phát triển ngôn ngữ. Trong giờ trò chuyện sáng và hoạt động học: 1) Giáo viên khơi gợi trẻ nhớ lại truyện đã biết, đặt câu hỏi gợi mở và kết hợp trò chơi như “Ai nói đúng - ai nói nhanh” hoặc “Nói từ nối tiếp”, giúp trẻ ôn luyện, mở rộng và vận dụng vốn từ gắn với nội dung truyện; 2) Tại các góc hoạt động: Ở góc kể chuyện, thư viện hoặc xây dựng, trẻ được lựa chọn tranh, thẻ từ hoặc dựng bối cảnh truyện để kể lại, mở rộng và sáng tạo tình huống mới. Giáo viên khuyến khích trẻ trao đổi với bạn bè để tăng cường giao tiếp và phản xạ ngôn ngữ; 3) Trong giờ sinh hoạt chiều, giáo viên tổ chức các trò chơi nhẹ nhàng như ghép tranh theo thứ tự truyện, nối từ với hình ảnh hoặc thi kể chuyện theo nhóm. Các hoạt động này vừa củng cố vốn từ vừa tạo cơ hội cho trẻ thực hành sử dụng từ ngữ trong không khí thoải mái, vui tươi.

4. Kết luận

Phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi là nhiệm vụ quan trọng trong thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non, góp phần hình thành nền tảng ngôn ngữ vững chắc cho trẻ trong giai đoạn đầu đời. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tổ chức hoạt động kể chuyện một cách phù hợp có thể trở thành phương tiện hữu hiệu giúp trẻ mở rộng vốn từ, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, giúp trẻ phát triển toàn diện. Thực trạng tại một số cơ sở giáo dục mầm non cho thấy hình thức tổ chức kể chuyện cho trẻ còn những hạn chế nhất định trong việc tạo cơ hội cho trẻ thực hành và vận dụng từ vựng. Trên cơ sở khảo sát thực tiễn, nghiên cứu đã đề xuất một số biện pháp có thể linh

hoạt áp dụng trong các thời điểm theo chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ (trò chuyện, hoạt động học, hoạt động chơi...). Thực nghiệm cho thấy, các biện pháp này mang lại hiệu quả rõ rệt trong việc phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi. Nghiên cứu góp phần làm rõ hiệu quả của phương pháp kể chuyện trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non cũng như cách thức tổ chức hoạt động kể chuyện cho trẻ. Kết quả nghiên cứu này có thể phát triển theo hướng mở rộng ra các độ tuổi khác và vận dụng trong bồi dưỡng giáo viên, thiết kế chương trình hoặc tài liệu hướng dẫn kể chuyện cho trẻ mẫu giáo các độ tuổi.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 ban hành Chương trình Giáo dục mầm non*.
- Đinh Hồng Thái (Chủ biên), Trần Thị Mai. (2008). *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non* (Giáo trình dành cho hệ Cao đẳng Sư phạm mầm non). NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Eadie, P. (2022). Oral language skills as a foundation for learning to learn. In *Language development* (Chapter 17). Cambridge University Press.
- Hoàng Phê. (Chủ biên). (2001). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- Lê Hữu Tĩnh. (2001). *Hệ thống bài tập rèn luyện năng lực từ ngữ cho học sinh tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Nguyễn Ánh Tuyết. (2016). *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*. NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Thiện Giáp (Chủ biên), Đoàn Thiện Thuật, Nguyễn Minh Thuyết. (2023). *Dẫn luận ngôn ngữ học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thị Phương Nga. (2006). *Giáo trình phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Thị Thanh Thảo. (2022). Biện pháp nhằm thúc đẩy khả năng đọc viết ban đầu cho trẻ mẫu giáo. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, tập 18, số 06, tr.30-36. http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/khdg_tap_18-so06-_no_06_-30-36.pdf
- Nguyễn Xuân Khoa. (2003). *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non qua kể chuyện*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Piaget, J. (2014). *The origins of intelligence in children*. https://www.bxscience.edu/ourpages/auto/2014/11/16/50007779/Piaget%20When%20Thinking%20Begins10272012_0000.pdf
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.